

**Chuyên mục: Bình luận bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến lĩnh vực
Trọng tài thương mại.**

**Chuyên đề: Mất quyền phản đối trong tố tụng trọng tài
*Quyết định số 04/2018/QĐ-PQTT ngày 24/7/2018
của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội***

Meta: Cùng MCAC khám phá, phân tích sâu sắc về bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến lĩnh vực Trọng tài thương mại. Tại đây, bạn sẽ tìm thấy những thông tin quan trọng và chi tiết các vụ việc, các phán quyết trọng tài, cũng như những quyết định đưa ra từ pháp luật.

Từ khóa: linh-vuc-trong-tai-thuong-mai

1. Nội dung vụ việc có liên quan

Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A đã giải quyết vụ tranh chấp Hợp đồng mua bán máy sản xuất cần gạt nước mưa ô tô giữa Công ty TNHH ADM VN và PDC.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Hội đồng trọng tài đã ban hành quyết định riêng về thẩm quyền, khẳng định Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp.

Sau đó Hội đồng trọng tài tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp, mở phiên họp và ban hành Phán quyết trọng tài về vụ kiện theo trình tự tố tụng quy định.

Bị đơn là Công ty TNHH ADM VN khiếu nại đến toà án có thẩm quyền để yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài, trong đó có lý do cho rằng “*Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ án vì trong Hợp đồng mua bán ký kết giữa bên yêu cầu và bên liên quan không có thỏa thuận Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật TTTM. Hợp đồng thế chấp tài sản là quan hệ dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài*”.

Hướng giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội về lý do trên: Công ty TNHH ADM VN đã mất quyền phản đối. Do đó, yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của Công ty Công ty TNHH ADM VN không có cơ sở để chấp nhận.



2. Bản án, quyết định có liên quan như sau:

Quyết định số 04/2018/QĐ- PQT ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân TP. Hà Nội¹.

(V/v: Không hủy phán quyết trọng tài)

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: ông Hoàng Ngọc Thành

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đình Tiến và bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Lê Thị Giang- Thư ký Tòa án. Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- Phán quyết trọng tài của vụ kiện số 15/17 ngày 19/12/2017 của Trung tâm trọng tài A;
- Hồ sơ pháp nhân của bên yêu cầu là Công ty TNHH ADM VN

¹ <https://congboanan.toaan.gov.vn/2ta138157t1cvn/chi-tiet-ban-an>

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 17/01/2018 của Công ty TNHH ADM VN là Bên yêu cầu trong vụ việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 15/17 ngày 19/12/2017 của Trung tâm trọng tài A, giữa:

Nguyên đơn: **PDC**

Địa chỉ: số 10, Tongilro, Jung-gu, S, HQ (Namdaemunno 5-ga).

Bị đơn: **Công ty TNHH ADM VN**

Địa chỉ: lô C5, khu công nghiệp KP, xã KP, huyện YK, tỉnh NB, VN

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm có:

Bên yêu cầu: **Công ty TNHH ADM VN**

Địa chỉ: lô C5, khu công nghiệp KP, xã KP, huyện YK, tỉnh NB, VN.

Bên liên quan: **PDC**

Địa chỉ: số 10, Tongilro, Jung-gu, S, HQ (Namdaemunno 5-ga).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên liên quan: Luật sư Nguyễn Bảo N, Luật sư Lê Tuấn A Công ty Luật TNHH TN và Liên danh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (ông N có mặt tại phiên họp, ông A vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VỤ VIỆC NHƯ SAU

Ngày 18/6/2014, PDC (sau đây gọi tắt là bên liên quan) và Công ty TNHH ADM VN (sau đây gọi tắt là bên yêu cầu) ký kết hai Hợp đồng mua bán số QQC-DJ140618-1 và QQC-DJ140618-2 về việc mua bán máy sản xuất cần gạt nước mưa ô tô. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng mua bán, ngày 30/8/2015 hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 01/2015/GDBĐ/DWI- ADM21, trong đó hai bên đã chốt công nợ là bên yêu cầu còn nợ bên liên quan số tiền 884,721.8 USD và hai bên nhất trí lùi thời hạn trả nợ đến hết ngày 30/11/2015 bên yêu cầu phải trả hết khoản nợ tiền mua bán hàng hóa còn thiếu, nếu không trả hoặc không trả hết thì sau ngày 30/11/2015 trở đi bên yêu cầu còn phải trả lãi 6%/năm/số tiền còn thiếu. Bên yêu cầu đã thế chấp cho bên liên quan toàn bộ giá trị máy móc và thiết bị được liệt kê tại Phụ lục I đính kèm theo Hợp đồng thế chấp. Sau khi ký và thực hiện Hợp đồng thế chấp, bên yêu cầu mới chỉ thanh toán được một phần cho bên liên quan là 109,433.9 USD. Tính đến ngày ra Phán quyết trọng tài, bên yêu cầu còn nợ bên liên quan số tiền nợ gốc là 775,287.9 USD.

Ngày 17/4/2017, Trung tâm trọng tài A nhận được đơn khởi kiện của bên liên quan yêu cầu Hội đồng trọng tài buộc bên yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ gốc là 775,287.9 USD,

lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản tiền yêu cầu thanh toán như trên.



PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

Ngày 19/12/2017, Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A ra Phán quyết vụ kiện số 15/17 buộc bên yêu cầu chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ra Phán quyết, phải thanh toán cho bên liên quan số tiền là 867,557.78 USD. Đây là tổng khoản nợ và lãi chậm trả.

Bên yêu cầu chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ra Phán quyết phải trả cho bên liên quan số tiền 24,656 USD để hoàn trả chi phí Trọng tài và số tiền 10.127.500 đồng để hoàn trả lệ phí Trọng tài.

Trường hợp bên yêu cầu không thanh toán cho bên liên quan toàn bộ hoặc một phần khoản nợ và lãi chậm trả có giá trị là 867,557.78 USD trong vòng 30 ngày kể từ ngày ra Phán quyết, bên yêu cầu sẽ phải bàn giao toàn bộ hay một phần tài sản thế chấp được liệt kê trong Phụ lục tài sản thế chấp thay cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bên yêu cầu tương ứng với giá trị khoản tiền chưa thanh toán.

Tại các phiên họp giải quyết tranh chấp và trong các văn bản gửi cho Trung tâm trọng tài A bên yêu cầu đã gửi Bản tự bảo vệ đề ngày 06/7/2017 trong đó có nội dung phản đối thẩm quyền của Hội đồng trọng tài. Ngày 15/8/2017, Hội đồng trọng tài đã họp riêng một phiên để xem xét và quyết định về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài và ra Phán quyết vào

ngày 12/9/2017 trong đó xác định Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ kiện, bác bỏ ý kiến phản đối về thẩm quyền của bên yêu cầu. Sau phiên họp này bên yêu cầu không có khiếu nại tại Tòa án, nên bên yêu cầu mất quyền khiếu nại về vấn đề thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 và Điều 44 Luật trọng tài thương mại (sau đây gọi tắt là Luật TTTM).

Ngày 17/01/2018, bên yêu cầu đã nộp Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ kiện số 15/17 ngày 19/12/2017 của Trung tâm trọng tài A và cho rằng:

Phán quyết thuộc vào trường hợp được quy định tại điểm c và d của khoản 2 Điều 68 Luật TTTM, cụ thể:

1. Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ án vì trong Hợp đồng mua bán ký kết giữa bên yêu cầu và bên liên quan không có thỏa thuận Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật TTTM. Hợp đồng thế chấp tài sản là quan hệ dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.
2. Hội đồng trọng tài căn cứ vào chứng cứ giả mạo là chữ ký của ông Kim Ju Weon là người đại diện theo pháp luật của bên yêu cầu để ra Phán quyết là thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

.....

Trong quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án, bên liên quan có văn bản trình bày như sau:

1. Đối với lý do thứ nhất mà bên yêu cầu nêu vụ việc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

Theo trình bày trong Đơn yêu cầu, bên yêu cầu lập luận rằng trong hai Hợp đồng mua bán số QQC-DJ140618-1 và QQC-DJ140618-2 không có thỏa thuận Trọng tài và trong Hợp đồng thế chấp, mặc dù có thỏa thuận Trọng tài, nhưng giao dịch thế chấp này chỉ là giao dịch dân sự và không thuộc thẩm quyền xét xử của Hội đồng trọng tài. Từ đó, bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền xét xử đối với vụ kiện trên tại Trung tâm trọng tài A.

Các lập luận và ý kiến nói trên của bên yêu cầu là không có cơ sở và không phù hợp với hồ sơ vụ án vì bên liên quan khởi kiện bên yêu cầu tại Trung tâm trọng tài A chỉ với hai yêu cầu:

- Một là yêu cầu bên yêu cầu thanh toán phần nợ còn lại là 775,287.9 USD và lãi chậm thanh toán phát sinh theo quy định trong Hợp đồng thế chấp;

- Hai là nếu bên yêu cầu không thanh toán các khoản tiền này, thì bên yêu cầu phải giao tài sản thế chấp để xử lý theo quy định của Hợp đồng thế chấp.

Cả hai yêu cầu này đều chỉ căn cứ vào các thỏa thuận liên quan giữa hai bên tại Điều 6.1 Hợp đồng thế chấp đã quy định tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài A. Hồ sơ vụ kiện tại Trung tâm trọng tài A cũng cho thấy, Hội đồng trọng tài đã xem xét và đưa ra quyết định về hai yêu cầu nêu trên của bên liên quan chỉ dựa trên Hợp đồng thế chấp.



Về phần nội dung liên quan đến khoản nợ 884,721.8 USD được quy định trong Hợp đồng thế chấp, bên liên quan cho rằng các nội dung này đủ để tạo thành thỏa thuận nhận nợ và cam kết thanh toán nợ của bên yêu cầu đối với bên liên quan, cụ thể tại Điều 1.1 bên yêu cầu đã thừa nhận rõ ràng là đang nợ bên liên quan một khoản tiền, với giá trị tính đến thời điểm ký Hợp đồng thế chấp là 884,721.8 USD và bên yêu cầu có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nói trên cho bên liên quan trước ngày 30/11/2015.

Tại Điều 1.2 quy định sau thời hạn thanh toán là nếu bên yêu cầu vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ, thì bên yêu cầu sẽ phải chịu lãi chậm trả với lãi suất 6%/năm. Như vậy, khi bên yêu cầu vi phạm thỏa thuận nhận nợ và cam kết thanh toán nợ nêu trên, bên liên quan có quyền kiện bên yêu cầu tại Trung tâm trọng tài A để buộc bên yêu cầu thực hiện đúng

thỏa thuận nhận nợ và cam kết thanh toán nợ mà không cần phải căn cứ vào hai Hợp đồng mua bán.

Với thực tế đó, việc các Hợp đồng mua bán có hay không có điều khoản Trọng tài không liên quan gì và không ảnh hưởng đến quyền của bên liên quan trong việc khởi kiện bên yêu cầu tại Trung tâm trọng tài A theo Hợp đồng thế chấp và cũng không ảnh hưởng gì đến thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong việc xem xét và đưa ra quyết định về các yêu cầu khởi kiện của bên liên quan.

Về vấn đề bên yêu cầu cho rằng giao dịch trong Hợp đồng thế chấp là giao dịch dân sự, không phải là hoạt động thương mại, nên không thuộc thẩm quyền xét xử của Trung tâm trọng tài A, theo quy định tại Điều 2 Luật TTTM thì thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài bao gồm các tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại..., thì tranh chấp đó thuộc thẩm quyền xét xử của Trọng tài và không nhất thiết tranh chấp đó phải phát sinh từ hoạt động thương mại.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại, hoạt động thương mại được định nghĩa là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác. Bên liên quan là doanh nghiệp có hoạt động thương mại với bằng chứng rõ ràng là bên liên quan đã bán hàng cho bên yêu cầu theo các

Hợp đồng mua bán. Vì vậy, tranh chấp giữa bên liên quan và bên yêu cầu theo Hợp đồng thế chấp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật TTTM và do đó tranh chấp này thuộc thẩm quyền xét xử của Hội đồng trọng tài.

Bên yêu cầu tiếp tục thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng Trọng tài và vấn đề thẩm quyền xét xử của Trọng tài đã được Hội đồng trọng tài xem xét một cách thấu đáo, chi tiết và rõ ràng thông qua một Quyết định bằng văn bản trước khi xem xét nội dung.

.....

Từ những căn cứ và lập luận được trình bày trên đây, bên liên quan đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ nội dung trong Đơn yêu cầu của bên yêu cầu và ra Quyết định không hủy Phán quyết trọng tài.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:

Bên yêu cầu trình bày: bên yêu cầu trình bày các căn cứ lập luận như trong đơn yêu cầu và lời khai trong các buổi làm việc tại Tòa án. **Ngoài ra, bên yêu cầu còn cho rằng ngay trong quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm trọng tài A, bên yêu cầu đã có ý kiến**

phản đối thẩm quyền xét xử của Hội đồng trọng tài, mặc dù đã có phán quyết về thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài và bên yêu cầu không khiếu nại ra Tòa án không có nghĩa là bên yêu cầu mất quyền phản đối của mình. Tại phiên họp hôm nay, bên yêu cầu vẫn đưa ra ý kiến phản đối thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài và đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết trọng tài số 15/17 ngày 19/12/2017.

Bên liên quan trình bày: bên liên quan giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây tại Tòa án. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm trọng tài A, Bên yêu cầu đã không có khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng trọng tài gửi đến Tòa án nên mất quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 13 và Điều 44 Luật TTTM.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài nộp đúng thời gian luật định. Phán quyết trọng tài đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu. Cụ thể là:

- Về thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài, bên liên quan khởi kiện căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản, không căn cứ vào các Hợp đồng mua bán, hợp đồng này xuất phát từ hai Hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký phát sinh từ hoạt động thương mại của cả hai bên. Tại Hợp đồng thế chấp hai bên đã thỏa thuận Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp nên Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ án này.

- Về chứng cứ giả mạo, như đã phân tích trên bên liên quan khởi kiện ra Trọng tài căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trong đó có đối chiếu và chốt công nợ, không căn cứ vào hai Hợp đồng mua bán nên yêu cầu này của bên liên quan không có căn cứ để chấp nhận.

- Về quyền phản đối của bên yêu cầu, sau phiên họp của Hội đồng trọng tài về xác định thẩm quyền của Hội đồng trọng tài giải quyết vụ việc, bên yêu cầu không có khiếu nại theo quy định tại Điều 44 Luật TTTM là mất quyền phản đối.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và buộc bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 15/17 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A ban hành ngày 19/12/2017 và các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định:

1. *Về tố tụng*: ngày 19/12/2017, Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 15/17. Ngày 17/01/2018, Tòa án nhân dân TP Hà Nội nhận được Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài. Căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm g khoản 2 và khoản 3 Điều 7, Điều 69 Luật TTTM thì bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. *Về nội dung yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn thấy*:

- Về căn cứ cho rằng Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ án, Hội đồng xét đơn nhận thấy sau khi bên yêu cầu và bên liên quan ký kết hai Hợp đồng mua bán, hai bên đã thực hiện các Hợp đồng này và cho đến hôm nay cả hai bên không có khiếu nại về chất lượng hàng hóa, không có khiếu nại hay khởi kiện ra Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng mua bán này. Hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, lên phương án và thời gian trả nợ, đưa tài sản thế chấp vào để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho hai Hợp đồng mua bán thông qua Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 30/8/2015. Tại trang 1 của Hợp đồng thế chấp cả hai điều kiện dẫn ra hai Hợp đồng mua bán và thừa nhận giá trị pháp lý của các Hợp đồng mua bán này, đồng thời hai bên đã thỏa thuận về Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp, đây là một thỏa thuận mới và đã được bên yêu cầu và bên liên quan ký kết. Thực tế sau khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, bên yêu cầu đã trả cho bên liên quan hơn 109,000 USD. Do đó, việc bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ việc là không có căn cứ để chấp nhận.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng trọng tài đã có một phiên họp để giải quyết vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, sau khi có Phán quyết về thẩm quyền, bên yêu cầu không có khiếu nại gửi đến Tòa án đề nghị xác định về thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 và Điều 44 Luật TTTM và hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP bên yêu cầu mất quyền phải đối. Do đó, yêu cầu này của bên liên quan không có cơ sở để chấp nhận.

-



Từ những phân tích trên, Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu vì không thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

3. Về lệ phí: bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 15/17 ngày 19/12/2017 của Trung tâm trọng tài A.

2. Về lệ phí: Công ty TNHH ADM VN phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000414 ngày 14/3/2018 của Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội.

Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

3. Nội dung bình luận:

Theo quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (Luật TTTM) thì “*tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài*”, thỏa thuận trọng tài là điều kiện để các bên trao quyền cho Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp của mình.

Trong vụ kiện này có sự tranh chấp về thỏa thuận trọng tài. Khi vụ kiện đang giải quyết tại Trung tâm trọng tài A, Bị đơn ngay trong Bản tự bảo vệ đã có nội dung phản đối thẩm quyền của Hội đồng trọng tài bởi lý do “*trong Hợp đồng mua bán ký kết giữa các bên không có thỏa thuận Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Luật TTTM. Hợp đồng thế chấp tài sản là quan hệ dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài*”.

Lập luận của Bị đơn trong nội dung khiếu nại lên toà án có thẩm quyền để yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài cũng nội dung tương tự: “*Trong hai Hợp đồng mua bán số QQC-DJ140618-1 và QQC-DJ140618-2 không có thỏa thuận Trọng tài và trong Hợp đồng thế chấp, mặc dù có thỏa thuận Trọng tài, nhưng giao dịch thế chấp này chỉ là giao dịch dân sự và không thuộc thẩm quyền xét xử của Hội đồng trọng tài*”.

Trước sự phản đối của Bị đơn thì ngày 15/8/2017, Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A đã tổ chức phiên họp riêng để xem xét về thẩm quyền. Ngày 12/9/2017, Hội đồng trọng tài ra Quyết định riêng về thẩm quyền, theo đó khẳng định Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ kiện.

Thực ra, dù có hay không sự phản đ của Bị đơn thì Hội đồng trọng tài cũng phải có trách nhiệm xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài, như quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật TTTM: “*Trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp, Hội đồng trọng tài phải xem xét hiệu lực của thỏa thuận trọng tài; thỏa thuận trọng tài có thể thực hiện được hay không và xem xét thẩm quyền của mình*”.

Kết luận của phiên họp về việc xem xét trên có thể được Hội đồng trọng tài thể hiện trong Phán quyết trọng tài sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng, hoặc cũng có thể được Hội đồng trọng tài ban hành quyết định riêng về thẩm quyền. Điều này cũng được quy định trong bộ quy tắc tổ tụng của các trung tâm trọng tài thương mại. Điển hình là quy định tại khoản 3 Điều 28 Quy tắc Tổ tụng của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) như sau: “*Hội đồng trọng tài có thể lập riêng Quyết định về thẩm quyền của Hội*

đồng trọng tài hoặc quyết định về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong Phán quyết trọng tài”².

Và việc ban hành quyết định riêng về thẩm quyền trong vụ kiện này được Hội đồng trọng tài lựa chọn. Quyết định này đã được gửi đến các bên. Bị đơn không có sự phản đối nào khi nhận được quyết định riêng về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài.

Thực tiễn pháp lý có nhiều yêu cầu gửi đến toà án có thẩm quyền đề nghị huỷ phán quyết trọng tài với lý do Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền, sau khi bên đó nhận được phán quyết trọng tài, và toà án xem xét nội dung của yêu cầu đó để cân nhắc ra quyết định cuối cùng.

Tuy nhiên, trong vụ việc này, toà án có lẽ không đi sâu vào nội dung yêu cầu mà xét về hình thức tố tụng trọng tài rồi kết luận: **“Bên yêu cầu mất quyền phải đối”**.

Yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu (Công ty TNHH ADM VN) gửi lên toà án không có thông tin quá thời hạn. Vậy việc chậm trễ nào khiến cho Bên yêu cầu (Công ty TNHH ADM VN) mất quyền phản đối?

Bên yêu cầu (Công ty TNHH ADM VN) cho rằng *“ngay trong quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm trọng tài A, bên yêu cầu đã có ý kiến phản đối thẩm quyền xét xử của Hội đồng trọng tài, mặc dù đã có phán quyết về thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài và bên yêu cầu không khiếu nại ra Tòa án không có nghĩa là bên yêu cầu mất quyền phản đối của mình”*.

Bên liên quan (PDC) phản bác lại rằng: *“trong quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm trọng tài A, Bên yêu cầu đã không có khiếu nại liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng trọng tài gửi đến Tòa án nên mất quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 13 và Điều 44 Luật TTTM”*.

Vậy quan điểm của Hội đồng xét đơn của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như thế nào: *“Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng trọng tài đã có một phiên họp để giải quyết vấn đề thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, sau khi có Phán quyết về thẩm quyền, bên yêu cầu không có khiếu nại gửi đến Tòa án đề nghị xác định về thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 và Điều 44 Luật TTTM và hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2014/NQ- HĐTP bên yêu cầu mất quyền phải đối. Do đó, yêu cầu này không có cơ sở để chấp nhận”*.

² <https://mcac.vn/quy-tac-to-tung>

Như vậy, Hội đồng xét đơn cho rằng Bên yêu cầu (*Công ty TNHH ADM VN*) gửi đơn khiếu nại sau khi Hội đồng trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài là quá hạn, đã mất quyền phản đối. Việc phản đối, khiếu nại phù hợp phải được thực hiện ngay sau khi Hội đồng trọng tài ban hành quyết định về thẩm quyền như hướng dẫn tại khoản 1 Điều 44 Luật TTTM quy định về Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài về việc không có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài: *“Trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài quy định tại Điều 43 của Luật này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài, các bên có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng trọng tài”*.

Thời hạn khiếu nại phù hợp là ***“trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài”***.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cũng đồng nhất với hướng giải quyết của Tòa án như sau: *“Về quyền phản đối của bên yêu cầu, sau phiên họp của Hội đồng trọng tài về xác định thẩm quyền của Hội đồng trọng tài giải quyết vụ việc, bên yêu cầu không có khiếu nại theo quy định tại Điều 44 Luật TTTM là mất quyền phản đối”*.

Mất quyền phản đối là một chế định độc đáo trong lĩnh vực tố tụng, được nhiều hệ thống pháp luật trên thế giới áp dụng, và lần đầu tiên Việt Nam đưa ra trong Luật TTTM năm 2010 tại Điều 13 như sau: *“Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật này quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án”*.

Quy định về mất quyền phản đối tại Điều 13 Luật TTTM được Điều 6 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại (gọi tắt là Nghị quyết số 01/2014) hướng dẫn thêm như sau:

“1. Trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định Luật TTTM hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối với Hội đồng trọng tài, Trung tâm trọng tài những vi phạm đó trong thời hạn do Luật TTTM quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài, hoặc tại Tòa án đối với những vi phạm đã biết đó. Trường hợp Luật TTTM không quy định thời hạn thì thời hạn được xác định theo thỏa thuận của

các bên hoặc quy tắc tố tụng trọng tài. Trường hợp các bên không thỏa thuận hoặc quy tắc tố tụng trọng tài không quy định thì việc phản đối phải được thực hiện trước thời điểm Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết.

2. Trước khi xem xét yêu cầu của một hoặc các bên về việc có vi phạm quy định Luật TTTM hoặc của thỏa thuận trọng tài, Tòa án phải kiểm tra các tài liệu, chứng cứ, quy tắc tố tụng trọng tài để xác định đối với yêu cầu đó, một hoặc các bên có mất quyền phản đối hay không mất quyền phản đối.

Trường hợp Tòa án xác định vi phạm đã mất quyền phản đối quy định tại Điều 13 Luật TTTM và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này thì bên đã mất quyền phản đối không được quyền khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với những vi phạm đã mất quyền phản đối đó. Tòa án không được căn cứ vào các vi phạm mà một hoặc các bên đã mất quyền phản đối để quyết định chấp nhận yêu cầu của một hoặc các bên”.



Như vậy, hướng giải quyết không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 15/17 ngày 19/12/2017 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài A của

Hội đồng xét đơn thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội với lý do Bên yêu cầu (Công ty TNHH ADM VN) đã mất quyền phản đối - không được quyền khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đối với những vi phạm đã mất quyền phản đối là phù hợp với thực tế giải quyết tranh chấp và đúng với quy định của pháp luật trọng tài.

Nguồn: mcac.vn